

MÔ HÌNH QUẢN LÝ VỐN VÀ CƠ CHẾ GIÁM SÁT VỐN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC Ở MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI VÀ KIẾN NGHỊ CHO VIỆT NAM

Ngày nhận: 16/4/2014
Ngày nhận lại: 16/6/2014
Ngày duyệt đăng: 10/7/2014
Mã số: 7-14-NCTĐ-48

Phạm Phú Quốc ()*

Tóm tắt: Bài viết này, thông qua tiếp cận thực tiễn của một số quốc gia trên thế giới, nhằm giới thiệu một số mô hình quản lý vốn và cơ chế giám sát vốn tại các doanh nghiệp nhà nước (DNNN), cung cấp thêm thông tin cho việc quản lý vốn DNNN ở Việt Nam. Qua thực tiễn mô hình quản lý vốn các nước, tác giả cũng đề xuất mô hình quản lý cho Việt Nam và đồng thời kiến nghị việc tách bạch chức năng quản lý và chức năng chủ sở hữu của nhà nước, hoàn thiện cơ chế giám sát, tăng cường mức độ giám sát để bảo toàn và phát triển vốn tại các DNNN.

Từ khóa: Doanh nghiệp nhà nước, quản lý vốn, cơ chế giám sát vốn.

Đặt vấn đề

DNNN luôn đóng một vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân của nhiều quốc gia trên thế giới. Không chỉ có mục đích kinh doanh, DNNN còn phải bảo đảm vai trò phục vụ công ích, quốc phòng và những yêu cầu mang tính xã hội khác. Tuy nhiên, dù hướng đến mục tiêu nào thì việc đầu tư, quản lý và phát triển vốn của các DNNN vẫn là những vấn đề được quan tâm hàng đầu.

Từ những thập niên 1930-1970, DNNN đóng một vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân của nhiều quốc gia trên thế giới. Đến những thập niên 1980, nhiều quốc gia, nhất là ở các nước tư bản, đã bắt đầu tiến trình tư nhân hóa. Các quốc gia châu Á cũng dần tham gia vào quá trình chuyển đổi toàn cầu và vận hành nền kinh tế theo quy luật của nền kinh tế thị trường (Minqi, 2008). Tuy nhiên, do tầm quan trọng của DNNN trong việc giải quyết các mục tiêu xã hội và mục tiêu điều tiết nền kinh tế thị trường, nhiều quốc gia trên thế giới xác định DNNN vẫn đóng vai trò là yếu tố quyết định trong nền kinh tế dù đôi khi DNNN kinh doanh không hiệu quả. Tuy nhiên, các nhà nước đều có những chính sách

nhất định nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của DNNN (Võ Đại Lược, 1997).

Quản lý vốn và cơ chế giám sát tại các doanh nghiệp nhà nước ở Trung Quốc

Có thể nói rằng từ thập niên 1980-1990, Trung Quốc là một trong những nước có nền kinh tế phát triển mạnh mẽ. Từ năm 1992, Trung Quốc xác định mục tiêu cải cách kinh tế là xây dựng “nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa” và liên tục cải cách hệ thống DNNN (Minqi, 2008).

Thật ra, trong giai đoạn 1978-1983, Trung Quốc đã thực hiện bước cải cách DNNN đầu tiên. Một số DNNN đã được phép giữ lại một phần lợi nhuận và doanh nghiệp tự quyết với phần lợi nhuận này. Ngoài ra, doanh nghiệp cũng có quyền tự chủ nhất định trong quản lý doanh nghiệp sau khi đã hoàn thành kế hoạch nhà nước giao. Trong giai đoạn 1983-1987, Trung Quốc thực hiện bước thứ hai trong cải cách DNNN với hai chương trình “Thuế thay lợi nhuận” (Tax for profit) và “Cho vay thay trợ cấp” (Loans for grants). Đối với Chương trình “Thuế thay lợi nhuận”, DNNN không phải nộp tất cả lợi nhuận mà thay vào đó,